

# Bản tin thị trường

06.10.2023

*Nhận định, tin doanh nghiệp, data talks*

## Tin Trọng Điểm

Nhận định thị trường  
Cổ phiếu quan tâm  
Danh mục đầu tư

## Cổ phiếu quan tâm

OCB, DGC

## Data Talks

Cổ phiếu tăng trưởng  
Lịch chia cổ tức



Thị trường tăng trở lại 14.6 điểm cuối tuần đưa chỉ số Vnindex lên 1128. Đây là phiên thứ 3 liên tiếp chỉ số chứng khoán dao động mạnh 15 điểm mỗi phiên đảo chiều liên tục. Thanh khoản trong phiên hôm nay vẫn ở mức khá thấp nhưng đã có phần cải thiện lên gần 12 ngàn tỷ.

Nhóm ngành chứng khoán nhạy với thị trường với nhiều cổ phiếu tăng tốc lên mức giá trần như VIX, VND, MBS, SSI, SHS... Một số nhóm ngành cũng thể hiện sự phục hồi khá như phân bón, hóa chất, thép hay khu công nghiệp

Chỉ số Vnindex có sự biến động rất mạnh trong những phiên gần đây và liên tục rung lắc quanh vùng 1100 – 1130. Ngưỡng tâm lý quanh 1100 trở nên khá chắc chắn trong ngắn hạn tuy nhiên thị trường vẫn chưa phá vỡ hoàn toàn xu hướng giảm. Nhà đầu tư tiếp tục chiến lược bảo toàn danh mục ở tỷ trọng vừa phải. Với nhà đầu tư đang nắm giữ tỷ trọng tiền mặt cao có thể dần giải ngân thăm dò ở các nhịp điều chỉnh sâu. Một số cổ phiếu an toàn trong giai đoạn hiện tại có thể nắm giữ: **FPT, DGC, FTS, GVR, DPM, GMD, VCI, SSI, OCB, VIB.**

# Cổ phiếu quan tâm

Nhóm cổ phiếu ưu tiên giao dịch hiện tại: **FPT, DGC, FTS, GVR, DPM, GMD, VCI, SSI, OCB, VIB.**

## OCB (Ngân hàng Phương Đông)- 13,250

Xu hướng: tăng

Kháng cự: 15

Hỗ trợ: 12.5

☘ Giá cổ phiếu đã hình thành xu hướng tăng trung hạn sau khi vượt qua đường MA 100 và từ tháng 5. Xu hướng cổ phiếu đi chậm lại và điều chỉnh sau giai đoạn chia thưởng cổ tức. Vùng giá 13 trở thành hỗ trợ mạnh quanh MA 100. Nhà đầu tư có thể mở lại vị thế mua quanh vùng 12.5 – 13 với mục tiêu gần nhất lên 14-15.

- ☘ Vị thế mua mới đặt ở 12.5 - 13
- ☘ Mục tiêu: Ngắn hạn: 15
- ☘ Stoploss: 11.8
- ☘ Thông tin cơ bản DN Q2.2023:  
Lợi Nhuận Q2: 1260 tỷ  
Pe: 6.3 P/Bv: 0.98 ROE: 16.3%



## DGC (Hóa Chất Đức Giang) - 95,000

Xu hướng: tăng

Kháng cự: 100

Hỗ trợ: 90

☘ DGC đã có chuỗi tăng dài từ tháng 5 và hiện tại đang dao động quanh vùng 90-100 trong hơn 1 tháng qua. Cổ phiếu vẫn trong vùng đỉnh ngắn hạn vì vậy nhà đầu tư giao dịch cần trọng và chỉ tích lũy ở các nhịp điều chỉnh từ 90-92. Mục tiêu ngắn hạn DGC có thể qua 100-110 từ 1 đến 3 tháng.

- ☘ Vị thế mua mới: 90-92.
- ☘ Mục tiêu: Ngắn hạn: 100 - Trung hạn: 120
- ☘ Stoploss: 88
- ☘ Thông tin cơ bản DN Q2.2023:  
Lợi Nhuận Q2: 840 tỷ  
PE: 8.6 P/Bv: 3.1 ROE: 37.9%





## Top mua bán ròng khối ngoại trong ngày (tỷ VND)



## Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	EPS	Book Value
ACB	HOSE	21.8	5,995,200	5.4	1.3	-	-	4,053	17,303
BID	HOSE	42.2	2,040,300	11.7	2.0	185,500	83,400	3,597	20,600
CTG	HOSE	28.7	5,961,800	8.2	1.3	493,900	31,700	3,518	22,536
EIB	HOSE	17.1	400,100	7.2	1.0	187,090	18,600	2,384	16,576
HDB	HOSE	17.1	1,779,000	5.6	1.1	788,000	234,600	3,063	15,411
LPB	HOSE	13.8	6,317,800	5.3	1.0	114,300	300,000	2,608	13,912
MBB	HOSE	18.2	9,550,900	4.7	1.0	63,500	54,700	3,856	17,559
MSB	HOSE	13.9	3,089,500	6.0	1.0	15,000	-	2,325	13,423
OCB	HOSE	13.3	2,454,900	5.2	0.7	15,000	50,700	2,562	18,448
SHB	HOSE	10.7	14,782,600	4.3	0.8	1,441,040	68,260	2,512	13,939
SSB	HOSE	24.5	1,439,300	12.3	1.9	6,000	319,100	1,986	12,857
STB	HOSE	31.0	13,785,600	11.6	1.5	1,442,200	229,300	2,674	20,489
TCB	HOSE	32.1	4,810,300	5.6	1.0	1,485,530	1,485,530	5,729	32,248
TPB	HOSE	16.8	2,456,300	4.2	0.8	349,900	17,600	3,958	20,382
VCB	HOSE	85.4	904,300	13.5	2.9	410,000	405,000	6,316	29,158
VIB	HOSE	18.7	1,822,400	4.7	1.2	-	-	4,018	15,492
VPB	HOSE	21.0	12,627,600	7.8	1.4	1,554,600	1,715,800	2,695	15,351
BAB	HNX	13.6	7,700	12.9	1.1	-	-	1,057	12,082
NVB	HNX	11.8	45,500		1.1	-	50,000	0	10,290
VBB	UPCOM	10.3	18,400	9.5	0.8	-	-	1,082	13,101
VAB	UPCOM	7.3	136,700	4.2	0.5	-	-	1,731	13,530
SGB	UPCOM	15.1	36,500		1.2	-	-	617	12,659
PGB	UPCOM	27.8	12,000	20.6	1.8	-	-	1,349	15,285
NAB	UPCOM	13.9	267,000			-	-		
KLB	UPCOM	12.0	5,500			-	-	1,491	14,191
BVB	UPCOM	10.5	619,400			-	-	992	13,628
ABB	UPCOM	8.3	2,119,300			-	-	1,442	13,873
			<b>93,485,900</b>	<b>8.11</b>	<b>1.24</b>	<b>8,551,560</b>	<b>5,064,290</b>	<b>2,601</b>	<b>16,705</b>





## Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	RTB	UPCoM	23/10/2023	24/10/2023	24/11/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	SHP	HOSE	16/10/2023	17/10/2023	27/10/2023	Trả cổ tức đợt 3/2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	MTV	UPCoM	13/10/2023	16/10/2023	10/11/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	CTF	HOSE	12/10/2023	13/10/2023		Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:12	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
5	X20	HNX	12/10/2023	13/10/2023	26/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	SJD	HOSE	12/10/2023	13/10/2023	31/10/2023	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	SJD	HOSE	12/10/2023	13/10/2023	29/12/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	TRT	UPCoM	09/10/2023	10/10/2023	10/11/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	VOC	UPCoM	09/10/2023	10/10/2023	20/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 3,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	NWT	UPCoM	06/10/2023	09/10/2023	17/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	SZE	UPCoM	06/10/2023	09/10/2023	20/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	E29	UPCoM	06/10/2023	09/10/2023	20/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	LNC	UPCoM	05/10/2023	06/10/2023	17/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 40 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	IMP	HOSE	05/10/2023	06/10/2023	20/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	IMP	HOSE	05/10/2023	06/10/2023		Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:5	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
16	TMS	HOSE	04/10/2023	05/10/2023		Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:30	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
17	AGR	HOSE	04/10/2023	05/10/2023	20/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	VPD	HOSE	04/10/2023	05/10/2023	24/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	KSV	HNX	04/10/2023	05/10/2023	20/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	SAS	UPCoM	04/10/2023	05/10/2023	16/10/2023	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	ITS	UPCoM	04/10/2023	05/10/2023	26/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 100 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	DTP	UPCoM	04/10/2023	05/10/2023	25/10/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	PPS	HNX	03/10/2023	04/10/2023	20/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 990 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	QHW	UPCoM	03/10/2023	04/10/2023	11/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	UDJ	UPCoM	03/10/2023	04/10/2023	19/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	KDH	HOSE	03/10/2023	04/10/2023		Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
27	NAV	HOSE	03/10/2023	04/10/2023	16/10/2023	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	DXP	HNX	03/10/2023	04/10/2023		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10	Thưởng cổ phiếu



## BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh  
khanhnh@vise.com.vn

## Khuyến cáo

*Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.*

*Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cân nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.*

*Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.*

**VI**Securities  
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

### **Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)**

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: (84 24) 710 888 48, Fax: (84 24) 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

### **Chi nhánh TP Hồ Chí Minh**

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84 28) 7108 8848

Fax: (84 28) 3915 2931